TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ————————
Số: **332**/2017/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 08 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **455/**2017/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2017 v/v: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Đặng Minh Th** – Sinh năm: 1987

HKTT: Số 50 Ng, phường L1, quận H, TP. Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 504, CT20, A3 Khu đô thị V, Tổ 17 phường Gi, quận L, TP. Hà Nội

- Bị đơn: **Anh Phạm An Ph** – Sinh năm: 1977

HKTT: P22 ngách 01/30 Kh, quận Đ, TP. Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 504, CT20, A3 Khu đô thị V, Tổ 17 phường Gi, quận L, TP. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **31/7/2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **31/7/2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Đặng Minh Th và anh Phạm An Ph.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Th và anh Ph thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Th và anh Ph cùng xác định anh chị có 01 (*Một*) con chung là cháu Phạm An Nhật M – Sinh ngày: 07/02/2012. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu M cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; anh Ph tự nguyện đóng góp 4.000.000 đồng/tháng *(Bốn triệu đồng)* tiền phí tổn nuôi con cho chị Th kể từ tháng 8/2017 đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ*: Chị Th và anh Ph thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.4. *Về án phí hôn nhân gia đình*: Chị Th và anh Ph mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, riêng anh Ph còn phải chịu thêm 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con của anh Ph. Tổng chị Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí. Chị Th đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội theo biên lai số **AB/2015/0005737** ngày 27/7/2017; nay chuyển thành án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội;
- Uỷ ban nhân dân phường phường Kh, quận Đ, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thị Thu Hằng